

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **37** /2024/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **27** tháng **12** năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc cho ý kiến số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 379/TTr-STC ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Công văn số 3764/STC-QLG&CS ngày 27 tháng 12 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung cho Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Trị.

2. Quyết định này không áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Trị.



2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung**

Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được quy định như sau:

1. Phụ lục I: Số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng cấp tỉnh (Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh); sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung: một cầu hoặc hai cầu, có 04 đến 16 chỗ ngồi (bao gồm cả xe ô tô bán tải).

Trong đó, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được trang bị 01 xe ô tô 2 cầu có công suất lớn để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù theo Khoản 2 Điều 15 Nghị định 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ

2. Phụ lục II: Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung căn cứ phạm vi hoạt động, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng để đề xuất trang bị xe ô tô bảo đảm cơ cấu chủng loại hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

### **Điều 4. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung**

1. Giao Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý, thực hiện bố trí xe ô tô để phục vụ công tác chung của đơn vị theo quy định.

2. Đối với các đơn vị được giao trực tiếp quản lý xe ô tô tại Khoản 1 Điều này mà có đơn vị thuộc, trực thuộc thì Thủ trưởng đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều này quyết định phương thức quản lý tập trung hoặc phương thức quản lý trực tiếp hoặc kết hợp cả hai phương thức cho phù hợp.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô:

a) Quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác theo đúng quy định của Luật quản lý sử dụng tài sản công, đảm bảo số lượng, chủng loại xe ô tô theo Quyết



định này. Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ pháp lý về xe ô tô theo quy định.

b) Thực hiện việc sắp xếp lại và đề xuất phương án xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung dôi dư (nếu có) thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc kiến nghị đề xuất, kịp thời phản ánh gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

## 2. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, ban hành quyết định định mức cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện; quyết định việc quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

## 3. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Xây dựng Kế hoạch sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện mua sắm, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và đảm bảo lộ trình theo kế hoạch sắp xếp lại, xử lý xe ô tô.

## 4. Sở Nội vụ:

Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối chính quyền ký kết hợp đồng nhân viên Lái xe theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ; giải quyết chế độ, chính sách cho Nhân viên Lái xe và xử lý các khó khăn, vướng mắc có liên quan khi các xe ô tô được sắp xếp, xử lý theo quy định; báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

## 5. Kho bạc Nhà nước tỉnh:

Căn cứ số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung kèm theo Quyết định này, thực hiện kiểm soát chi đối với các nội dung liên quan đến mua sắm, sửa chữa, thanh lý và các hình thức xử lý khác đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đúng quy định pháp luật.

## **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025. Các Quyết định: số 4441/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc bổ sung định mức xe ô tô phục vụ công tác của Văn phòng Huyện ủy Hướng Hóa, số 1467/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh về việc bổ sung định mức xe ô tô phục vụ công tác của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đakrông và các văn bản khác đã ban hành trước đây về

tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh hết hiệu lực thi hành.

2. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- TT/HĐND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM.



Hà Sỹ Đồng



## Phụ lục I

**SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CỦA KHỐI VĂN PHÒNG CẤP TỈNH; SỞ, BAN, NGÀNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP TỈNH; ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP TỈNH; ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND TỈNH; CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 37 /2024/QĐ-UBND ngày 27 /12 /2024 của UBND tỉnh)

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương	Số lượng
<b>A. CẤP TỈNH</b>		<b>91</b>
<b>I</b>	<b>Khối các Văn phòng cấp tỉnh (bao gồm đơn vị thuộc, trực thuộc)</b>	<b>15</b>
1	Văn phòng Tỉnh ủy	5
2	Văn phòng Đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	5
3	Văn phòng UBND tỉnh	5
<b>II</b>	<b>Khối sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh (bao gồm cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc)</b>	<b>61</b>
1	Sở Công Thương	2
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	6
3	Sở Giao thông vận tải	5
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2
5	Sở Khoa học và Công nghệ	2
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3
7	Sở Nội vụ	2
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	4
9	Sở Ngoại vụ	1
10	Sở Tư pháp	2
11	Sở Tài chính	2
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	5
13	Sở Thông tin và Truyền thông	1
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4
15	Sở Xây dựng	2
16	Sở Y tế	13
17	Thanh tra tỉnh	1
18	Ban Dân tộc	1

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương	Số lượng
19	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	3
<b>III</b>	<b>Khối Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh (bao gồm đơn vị thuộc, trực thuộc)</b>	<b>6</b>
1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	1
2	Tỉnh Đoàn	2
3	Hội Nông dân	1
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	1
5	Hội Cựu chiến binh tỉnh	1
<b>IV</b>	<b>Khối đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh</b>	<b>9</b>
1	Trường Cao đẳng sư phạm	2
2	Trường Cao đẳng Y tế	1
3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật	1
4	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	2
5	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	3
<b>B. CẤP HUYỆN</b>		<b>65</b>
1	Thành phố Đông Hà	6
2	Thị xã Quảng Trị	6
3	Huyện Vĩnh Linh	8
4	Huyện Gio Linh	7
5	Huyện Triệu Phong	7
6	Huyện Hải Lăng	7
7	Huyện Cam Lộ	6
8	Huyện Đakrông	8
9	Huyện Hướng Hoá	8
10	Huyện Đảo Cồn Cỏ	2
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>156</b>



**Phụ lục II**

**SỐ LƯỢNG, CHUNG LOẠI XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ ĐƯỢC GIAO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM LÂM, PHÒNG CHỐNG CHÁY RỪNG, PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG NÔNG NGHIỆP, TUẦN TRA BIÊN GIỚI, PHỤC VỤ NGƯỜI CÓ CÔNG, BẢO TRỢ XÃ HỘI, PHÂN GIỚI CẢM MỐC, ĐIỀU TRA CƠ BẢN ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN, QUAN TRẮC PHÂN TÍCH MẪU MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 37/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh)*

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng	Chủng loại
<b>I</b>	<b>Xe phục vụ hoạt động kiểm lâm và phòng chống cháy rừng</b>	<b>17</b>	
1	Chi cục Kiểm lâm	2	Bán tải
2	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng	1	Bán tải
3	Hạt Kiểm lâm liên huyện Triệu Phong - thị xã Quảng Trị	1	Bán tải
4	Hạt Kiểm lâm huyện Hải Lăng	1	Bán tải
5	Hạt Kiểm lâm liên huyện Gio Linh - Cồn Cỏ	1	Bán tải
6	Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Linh	1	Bán tải
7	Hạt Kiểm lâm huyện Hướng Hóa	1	Bán tải
8	Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông	1	Bán tải
9	Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa	1	Bán tải
10	Hạt Kiểm lâm huyện Đakrông	1	Bán tải
11	Hạt Kiểm lâm liên huyện Cam Lộ - thành phố Đông Hà	1	Bán tải
12	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa	1	Bán tải
13	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông	1	Bán tải
14	Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông	1	Bán tải
15	Ban quản lý rừng phòng hộ Lưu vực sông Thạch Hãn	1	Bán tải
16	Ban quản lý rừng phòng hộ Lưu vực sông Bến Hải	1	Bán tải
<b>II</b>	<b>Xe phục vụ hoạt động chống dịch trong nông nghiệp</b>	<b>3</b>	
1	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1	Bán tải
2	Chi cục Thủy Sản	1	Bán tải
3	Chi cục Chăn nuôi và thú y	1	Bán tải
<b>III</b>	<b>Xe phục vụ người có công, bảo trợ xã hội</b>	<b>2</b>	

<b>STT</b>	<b>Cơ quan, đơn vị, tổ chức</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Chủng loại</b>
1	Trung tâm Điều dưỡng Người có công và BTXH	1	12-16 chỗ
2	Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1	1	12-16 chỗ
<b>IV</b>	<b>Xe phục vụ hoạt động điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường</b>	<b>2</b>	
1	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	2	Bán tải
<b>V</b>	<b>Xe phục vụ hoạt động phân giới cắm mốc</b>	<b>1</b>	
1	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	1	Bán tải
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>25</b>	